TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/HS-ST
Ngày: 25 - 7 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Tòng

Ông Nguyễn Minh Thuận

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Huỳnh Kim Thùy là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn V, sinh năm 1968; tại tỉnh Vĩnh Long; nơi ở hiện nay: tổ F, ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (chết) và bà Nguyễn Kim N; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Năm 1989 bị UBND huyện B, tỉnh Cửu Long đưa đi lao động công ích trong thời gian 06 tháng về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 11/3/2009 bị TAND quận Ninh Kiều xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 41/2009/HSST. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/4/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Lê Quốc K, sinh năm 1990. Nơi cư trú: tổ H, ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Phan Ngọc H, sinh năm 1970. Nơi cư trú: tổ F, khu V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 26/4/2024, anh Lê Quốc K điều khiển xe môtô biển số 64Z1-2286 nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen đến vườn sầu riêng ở tổ G, ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long để xịt thuốc. Khi đến đó, anh K đậu xe môtô ở trước cửa chòi, chìa

khóa vẫn còn gắn trên xe rồi đi ra vườn xịt thuốc. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, Trần Văn V đi câu cá gần nơi đậu xe mô tô biển số 64Z1-2286 của anh K thì nhìn thấy trên xe có sẵn chìa khóa không người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm xe bán để lấy tiền tiêu xài. V bỏ dụng cụ câu cá ở dưới kênh đi lại chỗ xe của anh K đang đậu, V quay đầu xe và dẫn xe đi một đoạn rồi V đi bộ lại chòi anh K lấy 01 cái nón bảo hiểm màu vàng nhạt treo trên vách chòi. Lấy xong Việt đi lại xe mô tô biển số 64Z1-2289 và chạy ra tỉnh lộ 908 đến cây xăng T ở xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long đổ xăng để chạy qua quận N, thành phố Cần Thơ tìm chỗ bán xe.

Lúc này anh K đi về chòi phát hiện chiếc xe mô tô của anh đã mất nên đến Công an xã T trình báo sự việc. Do V chưa bán được xe nên V chạy xe đến công viên L, thành phố Cần Thơ chơi và ngủ tại công viên. Đến khoảng 07 giờ ngày 27/4/2024, V gặp bà Phan Ngọc H, sinh năm 1970, nơi thường trú: đường C, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ đang thu mua phế liệu nên V kêu bán xe với giá 1.000.000 đồng, V treo nón bảo hiểm trên xe. Bà H đồng ý mua nên V giao xe cho bà rồi đi về nhà. Số tiền bán xe có được, V trả tiền xe honda ôm về nhà, tiêu xài cá nhân là 200.000 đồng; V làm rớt mất 600.000 đồng còn lại 200.000 đồng V đã giao nộp cho Công an thu giữ.

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số 60/KLĐGTS ngày 04/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, tỉnh Vĩnh Long kết luận: "*Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ-đen, mang biển số 64Z1 -2286 và 01 nón bảo hiểm màu vàng nhạt của anh Lê Quốc K có tổng giá trị là 4.000.000 đồng".*

Xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên vào ngày 06/5/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện B đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Văn V và ra lệnh bắt bị can tạm giam để điều tra cho đến nay.

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã chứng minh được như sau: *(*Bút lục:21-22, 26-30, 32-41, 95-100).

- Đối với bà Phan Ngọc H mua xe mô tô biển số 64Z1 - 2286 của bị can V với số tiền 1.000.000 đồng thì bà H không biết xe này do V trộm cắp mà có nên không đủ căn cứ xử lý hình sự. Bà H giao nộp lại chiếc xe cho Cơ quan điều tra thu giữ. Đối với số tiền mua xe 1.000.000 đồng của bà đưa cho V, bà không yêu cầu V phải trả lại.

- Đối với xe mô tô biển số 64Z1- 2286 nhãn hiệu Sirius mà đỏ đen, của ông Lê Văn N1 (cha ruột K) đứng tên. Sau đó, ông giao xe này lại cho anh Lê Quốc K quản lý, sử dụng. Hiện K đã nhận lại xe, không yêu cầu gì thêm.

- Đối với nón bảo hiểm màu vàng nhạt của anh K, khi V bán xe và đưa nón bảo hiểm cho chị H, chị đã đốt bỏ nón bảo hiểm cùng biển số xe của anh K. Anh K không yêu cầu V phải bồi thường.

- Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của V đây là tiền mà V có được từ việc bán xe trộm.

Tại Cáo trạng số 43/CT-VKSBT ngày 28/6/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị can Trần Văn V về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn V đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo V từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự.

Anh Lê Quốc K đã nhận lại xe mô tô biển số 64Z1-2286, không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phan Ngọc H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.000.000 đồng mà bà đã mua xe 64Z1-2286 của bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo vì đây là tiền có được từ việc bán xe 64Z1-2286.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 07 giờ ngày 26/4/2024, bị cáo đi câu cá ở tổ G, ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long thì nhìn thấy xe mô tô biển số 64Z1-2286 của anh K có gắn chìa khóa trên xe đậu trước chòi không có người trông coi. Do muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã lén lút lấy xe mô tô biển số 64Z1-2286 cùng nón bảo hiểm của anh K rồi chạy qua thành phố Cần Thơ bán cho bà H với số tiền 1.000.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản số 60/KLĐGTS ngày 04/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, tỉnh Vĩnh Long kết luận: *"Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ-đen, mang biển số 64Z1 -2286 và 01 nón bảo hiểm màu vàng nhạt của anh Lê Quốc K có tổng giá trị là 4.000.000 đồng"*.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm…"

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trong cáo trạng số 43/CT-VKSBT ngày 28/6/2024 cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Mặc dù biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền tiêu xài, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác một cách trái pháp luật. Chính vì vậy cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống đối với loại tội phạm này.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Do đó, cần áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để lượng hình cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa, xét bị cáo không có việc làm, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh K đã nhận lại xe mô tô biển số 64Z1-2286 và không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị cái nón bảo hiểm màu vàng nhạt nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Sau khi mua xe 64Z1-2286 do bị cáo lấy trộm có được bà H đã giao nộp lại xe cho Công an huyện B. Bà không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.000.000 đồng mà bà đã mua xe 64Z1-2286. Do đó, cần ghi nhận sự tự nguyện này.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại xong cho anh K 01 xe mô tô biển số xe 64Z1-2286.

- Đối với số tiền 200.000 đồng mà Công an huyện B đang thu giữ thì cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước do đây là tiền bị cáo phạm tội mà có.

[7] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Văn V 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 28 tháng 4 năm 2024.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phan Ngọc H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD đoạn ghi âm, ghi hình ảnh hỏi cung bị cáo và 01 (một) đĩa DVD sao chép đoạn camera ghi hình thời điểm bị cáo lấy trộm tài sản.

(Tiền hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân đang tạm giữ theo biên lai thu tiền số $N^0$0006224 ngày 02/7/2024).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA)
- VKSND tỉnh Vĩnh Long
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Bình Tân
- CA H.Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG)
- Chi cục THADS huyện Bình Tân
- UBND xã Tân Hưng
- Bị cáo và các đương sự
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Thanh Hùng